

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-KDTM ngày 19/4/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng NN Việt Nam**; trụ sở: Số 2 đường LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** – Giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh Đông Anh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Long: Ông **Trần Văn M** – Phó giám đốc Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh Đông Anh.

- *Bị đơn:* Bà **Tô Thị Đ**, sinh năm 1975; ông **Trần Văn T**, sinh năm 1972; anh **Trần Mạnh Th**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn LT, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh Th:* Bà **Tô Thị Đ**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn LT, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về số tiền nợ*: Theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-202001337 ngày 23/3/2020 và các giấy nhận nợ: Giấy nhận nợ số 3140-LDS-20203468 ngày 25/3/2020; Giấy nhận nợ số 3140-LDS-20203499 ngày 26/3/2020. Tính đến hết ngày 22/3/2022, gia đình bà Tô Thị Đ (gồm bà Tô Thị Đ, ông Trần Văn T, anh Trần Mạnh Th) còn nợ Ngân hàng NN Việt Nam số tiền như sau:

- Tổng dư nợ gốc: 1.975.000.000 (Một tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Tổng dư nợ lãi trong hạn: 370.930.685 (Ba trăm bảy mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm) đồng.
- Tổng dư nợ lãi quá hạn: 119.000.959 (Một trăm mười chín triệu, chín trăm năm mươi chín) đồng.
- Tổng dư nợ gốc và lãi: 2.464.931.644 (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng.

2.2. *Về phương thức trả nợ*: Hạn cuối là ngày 25/11/2022, hộ gia đình bà Tô Thị Đ phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền 2.464.931.644 (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2022 đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ theo lộ trình sau:

Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, mỗi tháng gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng.

Ngày 25/6/2022, gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, mỗi tháng gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào ngày 25 hàng tháng.

Ngày 25/9/2022, gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Ngày 25/10/2022, gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngày 25/11/2022, gia đình bà Tô Thị Đ phải trả ngân hàng số nợ còn lại.

Toàn bộ tiền gia đình bà Tô Thị Đ trả ngân hàng sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới thu vào tiền lãi.

2.3. Trường hợp gia đình bà Tô Thị Đ vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng NN Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 55 tại thôn LT, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo GCNQSD đất số AN421090, số vào sổ: 88/650/QĐ-UB.2009 ngày 19/5/2009 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Trần Văn T.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì gia đình bà Tô Thị Đ tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2.4 Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 81.298.000 (Tám mươi một triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 40.649.000 (Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng. Hộ gia đình bà Tô Thị Đ phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 40.649.000 (Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng NN Việt Nam số tiền 38.274.000 (Ba mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045071 ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Quang Tuyến***